TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **410**/2022/DS-ST
Ngày: 20/9/2022
V/v tranh chấp: "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phan Thủy Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Anh Chiến;
2. Ông Châu Văn Bình;

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà Nguyễn Dương Kim Cương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Huỳnh Thanh Tân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự đã thụ lý số: 223/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 6 năm 2022 về việc tranh chấp *"Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2022/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 8 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 255/2022/QĐST-DS ngày 09 tháng 9 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Phan Thị L, sinh năm 1971;

Địa chỉ: ấp TT, xã TTB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: Chị Nguyễn Thị Huỳnh N, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp ĐPT, xã ĐHP, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Địa chỉ liên hệ: số 107 ô 4, khu 1, thị trấn C, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Minh T1, sinh năm 1988;

Địa chỉ: ấp QT, xã QL, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Người làm chứng: Bà Nguyễn Xuân T2, sinh năm 1970;

Địa chỉ: ấp TP 1, xã TTB, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

(Chị N có mặt, anh T1 vắng mặt, bà T2 có đơn đề nghị vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Nguyên đơn bà Phan Thị L, có đại diện ủy quyền là chị Nguyễn Thị Huỳnh N trình bày:*

Bà Phan Thị L có tên thường gọi ở địa phương là Chín. Vào ngày 19/11/2020 bà L có cho anh Nguyễn Minh T1 vay số tiền 90.000.000 đồng, hẹn mỗi ngày anh T1 sẽ trả cho bà L số tiền 200.000 đồng cho đến khi hết nợ. Khi vay tiền, anh T1 tự viết và ký tên vào biên nhận, có bà Nguyễn Xuân T2 chứng kiến việc bà L đưa tiền cho anh T1 và anh T1 tự viết biên nhận. Hai bên thỏa thuận lãi suất bằng lời nói 2%/tháng. Sau khi nhận tiền anh T1 không thực hiện việc trả nợ cho bà L dù bà L nhiều lần nhắc nhở. Hiện anh T1 vẫn còn nợ bà L số tiền 90.000.000 đồng.

Bà L khởi kiện yêu cầu anh T1 trả số tiền nợ là 90.000.000 đồng và tiền lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng tính từ ngày 19/11/2020 đến ngày xét xử sơ thẩm, tạm tính đến khi nộp đơn là tháng 6/2022, thành tiền là 12.699.000 đồng, tổng cộng 102.699.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn anh Nguyễn Minh T1 mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh T1 vẫn vắng mặt và cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

** Người làm chứng bà Nguyễn Xuân T2 trình bày:*

Bà T2 có quan hệ họ hàng với bà L, tên thường gọi của bà L là "Chín". Ngày 19/11/2020 bà T2 có trực tiếp chứng kiến việc anh Nguyễn Minh T1 mượn tiền của bà L, bà L đã giao cho anh T1 số tiền 90.000.000 đồng. Anh T1 tự viết và ký tên vào giấy mượn tiền, thỏa thuận mỗi ngày anh T1 trả cho bà L 200.000 đồng cho đến khi hết nợ. Việc anh T1 có trả tiền cho bà L chưa thì bà chỉ nghe bà L nói chưa trả chứ bà không biết rõ.

** Tại phiên tòa:* Đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị N giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của bà L, yêu cầu anh T1 trả số tiền vốn là 90.000.000 đồng và yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 19/11/2020 đến khi xét xử, làm tròn là 22 tháng, thành tiền 16.434.000 đồng, tổng cộng vốn lãi là 106.434.000 đồng, thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

** Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Về nội dung, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Nguyên đơn bà Phan Thị L khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Minh T1 trả số tiền nợ 90.000.000 đồng và lãi suất phát sinh nên Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án;

Bị đơn anh Nguyễn Minh T1 cư trú tại ấp QT, xã QL, huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang nên thuộc thẩm quyền xét xử của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn anh Nguyễn Minh T1 đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự quyết định xét xử vắng mặt anh T1.

Người làm chứng bà Nguyễn Xuân T2 có đơn đề nghị vắng mặt ngày 01/8/2022 và đã có bản tự khai trong hồ sơ. Việc vắng mặt của bà T2 không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà T2.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phan Thị L về việc yêu cầu anh Nguyễn Minh T1 trả số tiền nợ là 90.000.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 19/11/2020 bà L có cho anh Nguyễn Minh T1 vay số tiền 90.000.000 đồng, thỏa thuận mỗi ngày anh T1 sẽ trả cho bà L số tiền 200.000 đồng cho đến khi hết nợ. Khi vay tiền, anh T1 tự viết và ký tên vào biên nhận, có bà Nguyễn Xuân T2 chứng kiến việc bà L đưa tiền cho anh T1 và anh T1 tự viết biên nhận. Sau khi nhận tiền anh T1 không thực hiện việc trả nợ dù bà L nhiều lần nhắc nhở. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, phía nguyên đơn đã cung cấp một biên nhận mượn tiền ngày 19/11/2020 với số tiền 90.000.000 đồng do anh T1 viết và ký tên.

Biên nhận mượn tiền ngày 19/11/2020 có nội dung: *"...Tôi có mượn của Anh (Chị): mợ Chín....số tiền 90.000.000 đồng...Tôi xin hứa sẽ đóng tiền đầy đủ cho anh (chị) Chín..."*. Tại Biên bán xác minh ngày 03/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo thì tên thường gọi tại địa phương của bà L là "Chín". Mặt khác, trong Biên nhận mượn tiền ngày 19/11/2020 có bà Nguyễn Xuân T2 ký tên tại mục "Nhân chứng". Tại bản tự khai ngày 01/8/2022 bà T2 trình bày có chứng kiến việc bà L giao số tiền 90.000.000 đồng cho anh T1, anh T1 có viết và ký tên vào biên nhận mượn tiền.

Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Minh T1 nhưng anh T1 vẫn vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì xem như anh T1 không có phản đối gì đối với yêu cầu của bà L.

Từ những phân tích nêu trên, có đủ căn cứ xác định: anh T1 còn nợ bà L số tiền 90.000.000 đồng nên cần buộc anh T1 có nghĩa vụ trả số tiền trên cho bà L.

[4] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn: Tại phiên tòa, đại diện ủy quyền của nguyên đơn chị N yêu cầu tính lãi theo mức lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 19/11/2020 đến khi ngày xét xử 20/9/2022 là 22 tháng 01 ngày, chị N tự nguyện làm tròn 22 tháng, thành tiền 16.434.000 đồng. Xét thấy bị đơn đã vi phạm hợp đồng khi chậm thực hiện nghĩa vụ trả nợ, làm ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của nguyên đơn nên yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có cơ sở. Lãi suất và thời hạn tính lãi của nguyên đơn phù hợp với Điều 468 Bộ luật dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về thời hạn trả nợ: Nguyên đơn yêu cầu anh T1 trả số tiền nợ 90.000.000 đồng và tiền lãi là 16.434.000 đồng, tổng cộng 106.434.000 đồng khi án có hiệu lực pháp luật là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh T1 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[7] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định.

[8] Xét ý kiến và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 35, 39, 92, 147, 220, 227, 228, 229, 235 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các điều 357, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Phan Thị L.

Buộc anh Nguyễn Minh T1 có nghĩa vụ trả cho bà Phan Thị L số tiền nợ là 90.000.000 đồng và tiền lãi là 16.434.000 đồng, tổng cộng là 106.434.000 đồng (*Một trăm linh sáu triệu bốn trăm ba mươi bốn nghìn đồng*).

Thời gian thực hiện trả tiền khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bà Phan Thị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Nguyễn Minh T1 chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì hàng tháng còn phải trả lãi theo

mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Minh T1 phải chịu 5.321.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn lại cho bà Phan Thị L số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 2.568.000 đồng theo biên lai thu số 0024848 ngày 16/6/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo đến Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Đối với bị đơn vắng mặt thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thủy Uyên